

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 06/2021/DS-ST
Ngày: 23 - 9 - 2021
V/v “Tranh chấp đất đai bị lấn chiếm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Xuân Minh và ông Phạm Ngạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Thuần Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xét xử công khai vụ án thụ lý số 18/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp đất đai bị lấn chiếm” theo Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án dân sự số 01/2021/QĐST-DS và Thông báo mở lại phiên tòa số 425/TB-TA ngày 01/9/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tiến T; địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Tiến D; địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 27/11 năm 2020); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Thanh M và ông Võ Quốc H, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Hà Tĩnh (ông Võ Quốc H có mặt, ông Trần Thanh M vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Duy L; địa chỉ: Xóm 5, xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Xuân H là Luật sư (Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội) ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- UBND huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh do ông Ngô Xuân N, chức vụ: Chủ tịch UBND huyện là người đại diện theo pháp luật, ủy quyền cho ông Nguyễn Quốc B, chức vụ: Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường (Văn bản ủy quyền số 963/GUQ-UBND ngày 24/5/2021); có mặt.

- UBND xã Hà Linh, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh do ông Lê Xuân P, chức vụ: Chủ tịch UBND xã là người đại diện theo pháp luật, ủy quyền cho ông Đặng Văn S, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã (Văn bản ủy quyền ngày 28/5/2021); có mặt.

- Anh Đặng Văn N, chị Nguyễn Thị X; địa chỉ: Xóm 5, xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; đều có mặt.

- Bà Nguyễn Thị N; địa chỉ: Tổ dân phố 17, thị trấn H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

* *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn T (có mặt), ông Trần Đình T (có mặt), ông Nguyễn Quốc S (vắng mặt); đều địa chỉ: Xóm 5, xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/11/2020, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 10/10/2009, nguyên đơn ông Nguyễn Tiến T nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Quốc S, trú tại xóm 8, xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh một thửa đất lâm nghiệp với diện tích là 103.638,2m², có tứ cận như sau: Phía Bắc giáp đường đi Phương Mỹ; phía Nam giáp Đập Hóp; phía Đông giáp đường nối với Quốc lộ 15A; phía Tây giáp đất ông Dục. Nguồn gốc đất của ông S được UBND huyện Hương Khê cấp theo sổ Lâm bạ số 01 ngày 15/9/1994. Hiện trạng đất khi ông S chuyển nhượng cho ông T thì trên diện tích đất đã được trồng cây keo trầm và có 03 ngôi mộ đất nằm trên diện tích khoảng 10m².

Sau khi nhận chuyển nhượng, nguyên đơn đã được UBND huyện Hương Khê cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 860760 ngày 20/11/2009. Quá trình sử dụng, năm 2016 hộ ông Nguyễn Duy L, trú tại xóm 5, xã H đã dùng cọc bê tông rào bao quanh hiện trạng phần mộ khoảng 10m². Khi phát hiện sự việc, ông T đã trực tiếp gặp ông L yêu cầu ông L dỡ bỏ cọc bê tông và ông L đã tự nguyện thực hiện việc dỡ bỏ số cọc bê tông đã rào quanh mộ.

Tuy nhiên, đến ngày 05/9/2020 nguyên đơn phát hiện ông Nguyễn Duy L đã có hành vi lấn chiếm đất, xây mộ và xây hệ thống tường rào lấn rộng ra phần diện tích mà nguyên đơn ông T đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phần diện tích móng và tường rào ông L đã lấn chiếm có diện tích 397,33m², có tứ cận như sau: Phía Bắc giáp đường đi xã Điền Mỹ dài 17,2m;

phía Nam dài 17,4m; phía Đông dài 22,9m; phía Tây dài 23m (Các phía Nam, Đông và Tây đều giáp diện tích đất đã được cấp cho ông T).

Sau khi phát hiện sự việc lấn chiếm đất trái phép của ông Nguyễn Duy L, ông T đã làm đơn phản ánh lên UBND xã H để giải quyết theo quy định. Sau đó, UBND xã H đã tiến hành hòa giải giữa hai bên để giải quyết sự việc; quá trình hòa giải mặc dù ông T rất thiện chí trong việc giải quyết, đồng ý hỗ trợ toàn bộ chi phí để di dời toàn bộ ngôi mộ của gia đình ông Long về khu vực quy hoạch nghĩa địa mới của xã H, nhưng ông L không đồng ý nên hòa giải không thành. Do đó, nguyên đơn làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án: Buộc ông Nguyễn Duy L chấm dứt hành vi lấn chiếm đất đai, xây dựng khuôn viên mộ trái phép trên phần diện tích đất mà ông T đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Buộc ông Nguyễn Duy L phải tháo dỡ toàn bộ tường rào bao quanh khuôn viên khu mộ mà ông L đã tự ý xây dựng trên phần diện tích đất mà ông Thành được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện đồng ý cho bị đơn được giữ hiện trạng khuôn viên tường rào trên phần diện tích đất 93,6m² của 03 ngôi mộ nhưng không được chôn mới tại đây và trừ lối đi lên để gia đình bị đơn đi thăm mộ.

- Bị đơn ông Nguyễn Duy L tại bản tự khai ngày 25/3/2021 và tại phiên tòa người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn, trình bày:

Năm 1976 thực hiện chủ trương di dời dân cư lên vùng đồi để tránh lũ và lấy đất sản xuất nông nghiệp, trong đó có cả di dời phần mộ của người quá cố; gia đình ông đã vào khu vực nghĩa địa hiện nay để khai hoang với diện tích là 875m² (Với chiều theo mặt đường là 25m và chiều sâu là 35m); đồng thời cải táng đưa mộ vợ cả của cha bị đơn là bà Hồ Thị Sáu lên chôn cất tại đây. Đến năm 1996 cha bị đơn mất và năm 1998 vợ hai của cha bị đơn mất cũng đưa về chôn cất tại khu vực nghĩa trang này. Sau đó, ông Nguyễn Quốc S người cùng địa phương đến khai hoang, rồi được Nhà nước làm thủ tục giao đất, giao rừng cho quản lý sử dụng trên khu vực đồi, trong đó có khu vực nghĩa trang của gia đình ông. Từ khi ông làm khu vực nghĩa trang, cho đến khi ông S khai hoang và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì không xảy ra tranh chấp với ai. Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ ông S sang cho ông Nguyễn Tiến T như thế nào thì ông không rõ. Đến tháng 3 năm 2019 gia đình ông mới có điều kiện xây lăng mộ và khuôn viên với chiều dài theo mặt đường là 13m và chiều sâu là 23m, tổng diện tích là 299m², thì ông T mới đến và bảo là đã lấn chiếm đất của ông T. Do vậy, việc ông T khởi kiện ông không đồng ý, vì ông không lấn chiếm đất của ông T, diện tích ông khai hoang ban đầu là 875m², nhưng nay ông chỉ xây với khuôn viên 299m². Ông đề nghị giữ nguyên toàn bộ khu vực nghĩa trang ông đã tôn tạo, xây dựng và tiếp tục được chôn cất mới tại đây.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Đặng Văn N, chị Nguyễn Thị X trình bày: Trên phần diện tích đất đang tranh chấp giữa ông Nguyễn Tiến T với ông Nguyễn Duy L có một ngôi mộ đất là mộ của con anh N, chị X mất khi mới sinh và được chôn cất tại đây vào năm 2010. Anh, chị đề nghị Tòa án xem xét giữ nguyên phần mộ tại vị trí đã chôn cất.

+ UBND huyện Hương Khê tại Văn bản số 965/UBND-TNMT ngày 24/5/2021 có ý kiến: Ông Nguyễn Tiến T được UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 860760 ngày 20/11/2009 với diện tích 103.638,2m² với mục đích sử dụng đất là đất rừng trồng sản xuất (đất có nguồn gốc nhận chuyển nhượng của hộ ông Nguyễn Quốc S, được UBND huyện giao đất, giao rừng ngày 15/9/1994 theo Nghị định 02/NĐ-CP của Chính phủ). Hiện trạng sử dụng là rừng keo của ông Nguyễn Tiến T và có 04 ngôi mộ, trong đó có 01 ngôi mộ được mai táng trước thời điểm giao đất cho ông Nguyễn Quốc S năm 1994 và 03 ngôi mộ được mai táng sau thời điểm giao đất cho ông Nguyễn Quốc S. Tuy nhiên, quá trình xây dựng hồ sơ chuyển nhượng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Tiến T năm 2009 chưa bóc tách phần diện tích các ngôi mộ.

Năm 2020, ông Nguyễn Duy L san gạt mặt bằng, xây tường rào bao quanh khu mộ với tổng diện tích 392,9m² để làm nghĩa trang gia đình. Tuy nhiên, theo quy hoạch nông thôn mới xã H đã được UBND huyện phê duyệt, khu vực nêu trên không được quy hoạch nghĩa trang. Do đó, việc ông Nguyễn Duy L tự ý mở rộng, xây dựng khuôn viên mộ trên diện tích đất đã được UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Tiến T là không đúng quy định mà chỉ được giữ nguyên hiện trạng phần mộ đã có từ trước và phải trừ lùi đi cho hộ gia đình thăm mộ. Vì vậy, việc ông Nguyễn Tiến T đề nghị Tòa án buộc bị đơn ông Nguyễn Duy L chấm dứt hành vi lấn chiếm, xây dựng coi nói, mở rộng diện tích là có căn cứ.

+ UBND xã Hà Linh, huyện Hương Khê tại Văn bản số 20/UBND ngày 22/4/2021 cung cấp thông tin liên quan đến vụ án: Về nguồn gốc đất; quá trình gia đình bị đơn chôn cất, xây dựng lăng mộ; xảy ra tranh chấp... như trình bày trên của các đương sự. Việc xây dựng hồ sơ giao đất cho ông Nguyễn Quốc S năm 1994 và năm 2009 xây dựng hồ sơ chuyển nhượng từ hộ ông S sang ông Nguyễn Tiến T, do cây cối, bụi rậm không phát hiện ra phần mộ, nên đơn vị đo đạc xây dựng hồ sơ không trừ diện tích phần mộ, do đó diện tích trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T bao gồm toàn bộ phần diện tích các phần mộ của gia đình ông L. Theo quy hoạch nông thôn mới của xã H thì khu vực đang tranh chấp không nằm trong khu vực quy hoạch nghĩa trang của xã; tuy nhiên, theo tập quán của địa phương từ xa xưa thì việc xử lý chôn cất là được giải quyết theo nhu cầu của hộ khi địa phương chưa thực hiện quy hoạch đất nghĩa trang; và các ngôi mộ phía hộ ông L được chôn cất trước thời điểm quy hoạch sử dụng đất cấp xã.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, có ý kiến:* Việc bị đơn ông Nguyễn Duy L có hành vi lấn chiếm, xây lăng mộ, khuôn viên tường rào trên diện tích đất của nguyên đơn đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng là trái pháp luật, xâm phạm quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn chấp dứt hành vi lấn chiếm đất, xây dựng khuôn viên trái phép; đồng thời, tháo dỡ toàn bộ hàng rào khuôn viên ngoài diện tích đất mà tại phiên tòa đại diện của nguyên đơn đồng ý cho bị đơn.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, có ý kiến:* Đề nghị làm rõ lâm bạ cấp cho hộ ông Nguyễn Quốc S nhưng trong hợp đồng chuyển nhượng chỉ có chữ ký của ông S, diện tích trong lâm bạ được giao là 7,85 ha nhưng trong hợp đồng chuyển nhượng lên đến 103.638,2m² là không đúng quy định; gia đình bị đơn đã chôn các ngôi mộ này trước thời điểm quy hoạch nghĩa trang của xã H và trước cả thời điểm nguyên đơn được cấp giấy. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Các tài liệu, chứng cứ do các bên cung cấp và Tòa án thu thập:*

+ Nguyên đơn cung cấp: Hồ sơ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ ông Nguyễn Quốc S; Bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Kết quả đo đạc diện tích đất bị lấn chiếm; Thủ tục hòa giải cơ sở; Thông báo đình chỉ tác động trên vùng đất tranh chấp; Và các giấy tờ liên quan đến nhân thân.

+ Bị đơn cung cấp: Bản tự khai; đơn kiến nghị và ý kiến đề nghị (có chữ ký của một số công dân thôn 5, 6 xã H).

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà N, anh N, chị X không cung cấp tài liệu gì.

+ Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của nguyên đơn, bị đơn; đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng; hỏi UBND xã H về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của các bên; tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ.

- *Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trong quá trình tham gia vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71, 72, 76 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phía bị đơn trong giai đoạn chuẩn bị xét xử không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình trong việc chấp hành yêu cầu của Tòa án trong các cuộc hòa giải. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giữ nguyên hiện trạng các ngôi mộ và hàng rào khuôn viên trong phần diện tích

93,6m², buộc bị đơn ông Nguyễn Duy L chấm dứt hành vi lấn chiếm và tháo dỡ toàn bộ hàng rào khuôn viên trên diện tích đất tranh chấp còn lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện buộc bị đơn chấm dứt hành vi lấn chiếm đất đai và đối tượng tranh chấp là quyền sử dụng đất tại xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Do đó, xác định đây là vụ án tranh chấp đất đai bị lấn chiếm và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê theo quy định tại khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phía bị đơn, nhưng bị đơn ông Nguyễn Duy L cùng người liên quan là anh Đặng Văn N, chị Nguyễn Thị X và bà Nguyễn Thị N, không có mặt tại Tòa án theo các Thông báo để tham gia các phiên họp hòa giải. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Tại phiên tòa mở ngày 31/5/2021, do tình trạng sức khỏe của bị đơn ông Nguyễn Duy L, Hội đồng xét xử quyết định tạm ngừng phiên tòa; hết thời hạn 01 tháng, xét thấy lý do tạm ngừng vẫn còn nên Hội đồng xét xử quyết định tạm đình chỉ vụ án; sau khi xác minh, xét thấy lý do tạm đình chỉ không còn, ngày 01/9/2021 Tòa án quyết định tiếp tục giải quyết vụ án và thông báo mở lại phiên tòa theo quy định tại Điều 259 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về nguồn gốc đất của nguyên đơn: Diện tích đất của nguyên đơn có nguồn gốc là thuộc quyền sử dụng của ông Nguyễn Quốc S, trú tại xóm 8, xã H, huyện Hương Khê được UBND huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh giao đất, giao rừng ngày 15/9/1994 theo Nghị định 02/NĐ-CP của Chính phủ. Năm 2009 ông S đã chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất rừng được giao theo hiện trạng sử dụng và tài sản gắn liền với đất là rừng trồng keo cho nguyên đơn. Ngày 20/11/2009 nguyên đơn ông Nguyễn Tiến T được UBND huyện Hương Khê cho phép nhận chuyển nhượng và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 860760 theo đúng trình tự thủ tục quy định.

[2.2] Về quá trình chôn cất các ngôi mộ, tôn tạo xây dựng phần mộ và khuôn viên nghĩa trang của gia đình bị đơn:

Hiện nay, trên phần diện tích đất đang tranh chấp có 04 ngôi mộ (03 ngôi mộ được ốp đá, 01 ngôi mộ đất đắp tròn) và hệ thống móng, tường rào, cọc bê tông bao quanh khuôn viên. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, lấy lời khai của bị đơn ông Nguyễn Duy L và hỏi ý kiến của UBND xã H (BL 69-73; 81-82; 89-90; 93) để xác định quá trình chôn cất, tôn tạo, xây dựng phần mộ của gia đình ông L và có đủ cơ sở để xác định:

Về thời điểm chôn cất: Phần mộ của bà Hồ Thị S (Vợ đầu của cha ông L) đã được cải táng đưa về chôn cất tại đây vào năm 1977, trước thời điểm UBND huyện Hương Khê giao đất cho ông Nguyễn Quốc S. Phần mộ ông Nguyễn Duy T (Cha ông L) được chôn cất tại đây vào năm 1996; phần mộ của bà Nguyễn Thị M (Vợ hai ông T, mẹ ông L) được chôn cất tại đây vào năm 1998 và 01 ngôi mộ được đắp tròn bằng đất không thể hiện họ tên người mất, là con của anh Đặng Văn N, chị Nguyễn Thị X, là cháu ngoại của ông L, mất khi vừa sinh, được chôn cất tại đây vào năm 2010. Như vậy, 03 ngôi mộ này được chôn cất sau thời điểm UBND huyện Hương Khê giao đất, cấp lâm bạ cho ông Nguyễn Quốc S.

Về quá trình tôn tạo các ngôi mộ và xây dựng nghĩa trang của gia đình ông Nguyễn Duy L: Khi chôn cất phần mộ của bà Hồ Thị S (Năm 1977), phần mộ ông Nguyễn Duy T (Năm 1996) và phần mộ của bà Nguyễn Thị M (Năm 1998) thì các ngôi mộ này chỉ được đắp đất và gia đình ông L chưa tiến hành rào bao khuôn viên để xác định phần diện tích nghĩa trang. Sau khi diện tích đất được chuyển nhượng từ ông Nguyễn Quốc S sang cho ông Nguyễn Tiến T thì gia đình ông Nguyễn Duy L mới tiến hành đóng cọc bê tông, rào bao lần chiếm xung quanh các ngôi mộ đất của gia đình đã chôn cất từ trước. Nhận thấy việc rào bao, mở rộng xung quanh phần mộ đất của gia đình ông L đã lấn chiếm đến phần diện tích đất của mình, nên ông T đã yêu cầu ông L tháo dỡ, dời dọn các cọc bê tông. Sự việc này được nguyên đơn ông Nguyễn Tiến T trình bày trong đơn khởi kiện và được ông L thừa nhận (BL 81-82). Đến năm 2019 thì ông L tiếp tục tiến hành tôn tạo ốp đá 03 ngôi mộ của cha, mẹ ông L, đồng thời xây dựng móng, bờ rào kiên cố tạo lập, mở rộng khuôn viên với phần diện tích rộng 393,5m².

[3] Về quyền sử dụng hợp pháp của các bên đối với phần diện tích đất đang tranh chấp:

[3.1] Về quá trình tác nghiệp, xác lập quyền sử dụng đất của các bên như đã phân tích tại mục [2] ở trên cho thấy ông Nguyễn Duy L đã tiến hành chôn cất phần mộ của bà Hồ Thị S trước thời điểm UBND huyện Hương Khê cấp đất cho ông Nguyễn Quốc S. Các ngôi mộ còn lại mặc dù chôn cất sau thời điểm ông S được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng trước thời điểm quy hoạch sử dụng đất của xã H và bản thân ông S cũng như chính quyền địa phương không có ý kiến gì về việc chôn cất này của ông Nguyễn Duy L. Do vậy, có căn cứ để bảo vệ việc chôn cất hợp pháp của bị đơn ông L đối với các phần mộ này. Mặt khác, trong đơn khởi kiện nguyên đơn không yêu cầu bị đơn

phải di dời các ngôi mộ đã được chôn cất, do đó cần giữ nguyên vị trí các ngôi mộ theo hiện trạng.

[3.2] Tuy nhiên, thời điểm chôn cất các ngôi mộ trên ông L chưa xác định rõ phần diện tích, khuôn viên xây dựng nghĩa trang, mà chỉ sau khi UBND huyện Hương Khê cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp cho ông Nguyễn Tiến T, thì gia đình ông L mới tiến hành tạo lập, mở rộng phần diện tích nghĩa trang lên đến 393,5m². Do vậy, việc mở rộng, xây dựng khuôn viên mộ này của ông L đã xâm phạm đến quyền sử dụng đất hợp pháp của ông Nguyễn Tiến T được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, buộc bị đơn ông L phải chấm dứt hành vi lấn chiếm đất đai, xây dựng khuôn viên mộ trên diện tích đất đã được cấp giấy chứng nhận cho nguyên đơn như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[3.3] Qua xem xét thẩm định tại chỗ, cho thấy: 03 ngôi mộ của gia đình ông L đã được xây dựng nằm trên phần đất có khuôn viên riêng với diện tích 93,6m² (Được giới hạn bởi các điểm từ 9 - 12 - 13 - 14). Xét thấy cả 03 ngôi mộ này đã được ốp đá, có tường rào bao quanh 03 mặt (Các mặt có vị trí tọa độ: 14-9; 9-12 và 12-13) và 01 mặt đã được bỏ móng (Vị trí tọa độ 13 - 14); đồng thời gia đình ông L cũng đã tiến hành xây bành, đặt am thờ theo phong tục truyền thống của người Việt trong phần diện tích đất này. Do vậy, để đảm bảo tính ổn định về khuôn viên cho 03 ngôi mộ, tránh việc phá dỡ ảnh hưởng đến kết cấu chung của am thờ, bành cũng như tâm linh, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cho bị đơn ông L tiếp tục được sử dụng phần diện tích 93,6m² bao gồm khuôn viên (tường rào, am thờ, bành) gắn với 03 ngôi mộ này, nhưng không được chôn cất thêm mộ mới vì đây không phải là khu vực quy hoạch nghĩa trang của xã H như ý kiến của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa là phù hợp. Đối với ngôi mộ đất (con anh Nam, chị Xanh) nằm ngoài khuôn viên trên tại vị trí tọa độ 27 cần để phần mộ đất theo hiện trạng với diện tích 01m² là phù hợp. Đồng thời, phải trừ lối đi dẫn lên các ngôi mộ rộng 01m được xác định bởi các điểm tọa độ 6 - 14 - 14a - 6a, đi qua ngôi mộ đất cho gia đình đi lại thăm mộ như ý kiến của UBND huyện Hương Khê và đại diện nguyên đơn tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp.

[3.4] Phần diện tích đất đang tranh chấp nằm ngoài phần diện tích đất trên thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Nguyễn Tiến T, do đó buộc bị đơn ông Nguyễn Duy L phải dời dọn, phá bỏ toàn bộ hệ thống móng, tường rào, cọc bê tông có trên phần diện tích đất này.

[4] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn cho rằng lâm bạ được cấp cho hộ ông Nguyễn Quốc S nhưng hồ sơ chuyển nhượng giữa ông S với ông T chỉ có chữ ký của ông S là không đúng quy định, xét thấy giữa ông S và ông T không có ý kiến gì về hồ sơ thủ tục chuyển nhượng đất và nội dung này cũng không liên quan, không ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự trong vụ án; đối với diện tích nhận chuyển nhượng của nguyên đơn tăng thêm so với lâm bạ nhưng nằm hoàn toàn trong ranh giới hiện trạng được

giao, không có tranh chấp với các hộ liền kề khác. Ý kiến của luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị đơn đề nghị bác yêu cầu của nguyên đơn là không có căn cứ chấp nhận như đã phân tích tại mục [2], mục [3].

[5] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng và đề nghị về nội dung vụ án là có căn cứ, phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.600.000đ và nguyên đơn đã nộp đủ số tiền tạm ứng tại Tòa án. Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn đồng ý nhận nộp chi phí này nên không buộc bị đơn phải chịu.

[7] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sơ thẩm. Tuy nhiên, bị đơn là người cao tuổi, hưởng chính sách chất độc da cam nên miễn án phí cho bị đơn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 163; 164; 166; Điều 169 Bộ luật Dân sự;

Khoản 1 Điều 203; Điều 166, 170 Luật Đất đai;

Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tiến T.

1.1. Buộc bị đơn ông Nguyễn Duy L chấm dứt hành vi lấn chiếm, xây dựng khuôn viên mộ trên phần diện tích đất 283,9m² mà nguyên đơn ông Nguyễn Tiến T được quyền sử dụng, quản lý và được giới hạn bởi các điểm vị trí tọa độ từ: 1 - 6a - 14a - 13 và 6 - 7 - 8 - 9 - 14 (trừ tọa độ 27 là 01m²). Buộc bị đơn ông Nguyễn Duy L phải dời dọn, phá bỏ toàn bộ hệ thống móng, tường rào, cọc bê tông... có trên phần diện tích đất này.

1.2. Ông Nguyễn Duy L được giữ nguyên hiện trạng khuôn viên, sử dụng, quản lý phần diện tích đất 93,6m² và lối đi thăm mộ 14,95m², được giới hạn bởi các điểm vị trí tọa độ từ: 6 - 14 - 9 - 12 - 13 - 14a - 6a, nhưng không được chôn cất thêm phần mộ mới trên phần diện tích đất này.

1.3. Anh Đặng Văn N, chị Nguyễn Thị X được quyền sử dụng, quản lý phần mộ đất có diện tích 1m² tại điểm vị trí tọa độ 27, cùng chung lối đi lên phần mộ của gia đình ông Nguyễn Duy L.

(Có sơ đồ cụ thể kèm theo Bản án).

2. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hương Khê;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS Hương Khê;
- Lưu: HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng